

**CÔNG TY CỔ PHẦN CNC CAPITAL VIỆT NAM**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018



**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC</b>	1 – 2
<b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b>	3 – 5
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN</b>	
Bảng Cân đối kế toán	6 – 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	9
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 – 27

# CÔNG TY CỔ PHẦN CNC CAPITAL VIỆT NAM

A28, BT6, Khu đô thị Mỹ Đình 2, Đường Trần Văn Cẩn, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam (tiền thân là Công ty Cổ phần Đầu tư KSQ) là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0101971512 đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 01 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 09 tháng 11 năm 2018.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: CNC CAPITAL VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt là: CNC CAPITAL VIET NAM.,JSC

Trụ sở chính của Công ty tại A28, BT6, khu đô thị Mỹ Đình 2, đường Trần Văn Cẩn, phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam là 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng), được chia thành 30.000.000 cổ phần, trong đó:

- Ông Vương Văn Ba nắm giữ 2.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 6,67% vốn chủ sở hữu;
- Các cổ đông khác nắm giữ 28.000.000 cổ phần, chiếm 93,33% vốn chủ sở hữu.

Công ty đang niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là KSQ theo công văn số 0911/2018/CV-KSQ về việc công bố thông tin trên cổng thông tin điện tử.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị	Chức vụ	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Công Cương	Chủ tịch Hội đồng quản trị	23/10/2018	
Ông Nguyễn Việt Thông	Thành viên	23/10/2018	
Ông Triệu Văn Hợi	Thành viên	23/10/2018	
Ông Vương Văn Ba	Chủ tịch Hội đồng quản trị		23/10/2018
Ông Dương Văn Tuấn	Thành viên		23/10/2018
Ông Nguyễn Đình Dũng	Thành viên		23/10/2018
Ông Lê Huy Tuấn	Thành viên		23/10/2018
Ông Trần Long Hưng	Thành viên		23/10/2018
<b>Ban kiểm soát</b>			
Bà Lê Thị Hòe	Trưởng Ban	27/04/2018	
Bà Lê Hồng Ngọc	Thành viên	23/10/2018	
Bà Đặng Thị Tâm	Thành viên	23/10/2018	
Bà Vũ Thị Thu Hà	Trưởng Ban		27/04/2018
Bà Hoàng Thị Thoa	Thành viên		23/10/2018
Bà Nguyễn Thị Kim Oanh	Thành viên		23/10/2018
<b>Ban giám đốc</b>			
Ông Nguyễn Việt Thông	Tổng Giám đốc	26/09/2018	
Bà Nguyễn Thị Phương Chi	Tổng Giám đốc		26/09/2018



## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

### **CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty trong kỳ cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính kèm theo.

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu, kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

### **CAM KẾT KHÁC**

Ban Giám đốc cam kết tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn Quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty Đại chúng và Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

Đại diện pháp luật của Công ty,



**Nguyễn Công Cương**  
**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**  
Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2019



Số: 294/2019/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Về Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam

**Kính gửi:** Các Quý Cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam, được lập ngày 30 tháng 03 năm 2019, từ trang 06 đến trang 27, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các Chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.



**Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Như đã trình bày tại thuyết minh số 5.07, Công ty thực hiện đầu tư góp vốn thành lập công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh thiết bị Toàn Phát với số tiền là 24.800.000.000 đồng (chiếm tỷ lệ 19,84% vốn điều lệ), thỏa thuận góp vốn bằng hàng hóa tồn kho của Công ty. Theo Báo cáo kiểm toán năm 2017 thì Kiểm toán viên đưa ra ý kiến ngoại trừ tính hiện hữu của giá trị hàng tồn kho trên do không được tham gia chứng kiến kiểm kê. Bằng các thủ tục kiểm toán khác đã thực hiện, chúng tôi cũng không thể thu thập được các bằng chứng thích hợp. Do đó chúng tôi không đưa ra ý kiến đánh giá tính hợp lý của nghiệp vụ phát sinh trên cùng với các ảnh hưởng (nếu có) liên quan đến các khoản mục khác đang trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

**Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam tại ngày 31/12/2018, và kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Như đã trình bày tại thuyết minh số 5.04 và 5.07, Công ty đã thu hồi được khoản nợ lãi 5 tỷ đồng phải thu của Công ty TNHH Phát triển giáo dục Nam Hà Nội và toàn bộ giá trị các khoản tiền đầu tư tài chính tại các Công ty Cổ phần Đầu tư thiết bị Công nghiệp Hữu Nghị, Công ty Cổ phần VIALIFE, Công ty Cổ phần Công nghiệp Quốc tế Bích San với tổng số tiền 115,2 tỷ để thực hiện mua lại Cổ phần sở hữu của Công ty CP BOT Cầu Thái Hà (mã chứng khoán: BOT) do Bà Nguyễn Thị Lan Hương và Ông Ngô Tiến Cường đang nắm giữ. Tại thời điểm 31/12/2018, số tiền thu được từ các khoản đầu tư trên đã được chuyển ứng trước theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần cho Bà Nguyễn Thị Lan Hương và Ông Ngô Tiến Cường. Toàn bộ giá trị dự phòng Công ty đã trích lập cho các khoản đầu tư trên cũng được Công ty hoàn nhập, ghi giảm chi phí quản lý trong năm số tiền 9.275.800.237 đồng (thuyết minh số 6.04). Tháng 01/2019, giao dịch mua cổ phiếu BOT đã hoàn thành và tính đến ngày phát hành báo cáo này, Công ty đã có các báo cáo về ngày trở thành cổ đông lớn nắm giữ 19% số cổ phiếu của Công ty CP BOT Cầu Thái Hà.

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA), số báo cáo 378/BCKT/TC/NV8 phát hành ngày 30/03/2018. Theo đó Kiểm toán viên đã đưa ra một số ý kiến ngoại trừ, vấn đề nhấn mạnh và vấn đề khác như sau:

**Ý kiến kiểm toán ngoại trừ năm 2017:**

- Khoản nợ lãi phải thu 5 tỷ đồng của Công ty TNHH Phát triển Giáo dục Nam Hà Nội theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/2014/HĐHTĐT-KSQ.NHN và Biên bản làm việc ký giữa hai bên đã quá hạn từ 30/06/2017 nhưng Công ty chưa thực hiện việc trích lập dự phòng. Khoản nợ này đã được thu hồi trong năm 2018.
- Tính hiện hữu của Hàng tồn kho tại ngày 31/12/2017 với giá trị là 24,95 tỷ đồng (chủ yếu là sắt thép xây dựng). Số hàng trên đang gửi tại kho của các nhà cung cấp khác và Kiểm toán viên không tham gia chứng kiến kiểm kê. Năm 2018, số hàng hóa này được Công ty thực hiện góp vốn thành lập Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh thiết bị Toàn Phát. Công ty này được sở Kế hoạch và đầu tư cấp Giấy phép kinh doanh số 0108565950 ngày 28/12/2018.
- Giá trị các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm 31/12/2017 là 115,2 tỷ đồng đang được xác định dựa trên các báo cáo tài chính của các đơn vị nhận đầu tư chưa được kiểm toán. Khoản đầu tư này đã được thu hồi và chuyển sang đầu tư mua cổ phiếu của Công ty CP BOT Cầu Thái Hà. Tại thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty đã có các báo cáo về ngày trở thành cổ đông lớn nắm giữ 19% số cổ phiếu của Công ty CP BOT Cầu Thái Hà.



Vấn đề nhân mạnh năm 2017:

- Tính hiệu quả của khoản góp vốn theo Hợp đồng góp vốn số 03/2014/HĐGV-KSQ.VP ngày 22/08/2014 về việc đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất cửa nhựa lõi thép tại Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Việt Phát số tiền 40 tỷ đồng. Vấn đề này đã được các bên giải quyết, ký phụ lục gia hạn hợp đồng đến Quý 4/2023, hiện tại dự án đang hoàn thiện chuẩn bị đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh từ Quý 4/2019. Tại thời điểm phát hành báo cáo này, giá trị thực tế của khoản đầu tư đã lớn hơn tổng mức đầu tư như dự kiến ban đầu (lớn hơn 103,34 tỷ đồng).
- Tính hiệu quả của việc sử dụng vốn thu được từ đợt tăng vốn trong năm 2016. Theo đó, Công ty tiến hành ký các thỏa thuận thương mại với các đối tác để thực hiện các hợp đồng mua bán thiết bị y tế, giá trị ứng trước cho các hợp đồng lần lượt là 92%, 80% và 67%. Tuy nhiên cho đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017, các hợp đồng này vẫn chưa được thực hiện, Công ty cũng chưa thu hồi được các khoản ứng trước nói trên. Tại thời điểm phát hành báo cáo này, vấn đề này đã được Công ty thay đổi hướng đầu tư và trở thành cổ đông lớn chiếm tỷ lệ 19% cổ phiếu của Công ty CP BOT Cầu Thái Hà. So sánh giá mua cổ phiếu BOT của Công ty so với giá giao dịch cổ phiếu BOT đang niêm yết trên sàn UPCOM thì Công ty đang có lãi. Như vậy vấn đề tồn tại năm 2017 về hiệu quả sử dụng vốn đã được giải quyết.

Vấn đề khác năm 2017:

Liên quan đến việc Công ty không đạt được doanh thu theo kế hoạch đề ra do điều kiện thị trường khó khăn. Vấn đề này vẫn tồn tại và ảnh hưởng tới Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.



**Phan Huy Thắng**  
**Tổng Giám đốc**  
 Giấy chứng nhận Đăng ký  
 Hành nghề Kiểm toán số: 0147-2018-137-1

Thay mặt và đại diện cho

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**  
**Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens**  
 Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2019

**Nguyễn Thị Ngọc Châm**  
**Kiểm toán viên**  
 Giấy chứng nhận Đăng ký  
 Hành nghề Kiểm toán số: 2980-2019 -137-1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2018	01/01/2018
			VND	VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>305.128.935.936</b>	<b>202.799.104.909</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.01</b>	<b>26.360.845</b>	<b>2.925.394.086</b>
1. Tiền	111		26.360.845	2.925.394.086
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>305.051.339.443</b>	<b>174.884.165.708</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.02	6.589.687.161	11.338.189.665
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.03	55.000.000	120.533.085.491
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.04	298.400.000.000	45.000.000.000
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	(1.987.109.448)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		6.652.282	-
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>17.628.180</b>	<b>24.953.545.115</b>
1. Hàng tồn kho	141	5.05	17.628.180	24.953.545.115
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>33.607.468</b>	<b>36.000.000</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.06	29.340.446	36.000.000
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.267.022	-
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>24.800.000.000</b>	<b>111.439.057.772</b>
<b>I. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5.07</b>	<b>24.800.000.000</b>	<b>111.439.057.772</b>
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		24.800.000.000	37.500.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	77.700.000.000
3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(3.760.942.228)
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>329.928.935.936</b>	<b>314.238.162.681</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CNC CAPITAL VIỆT NAM**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B01-DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2018	01/01/2018
			VND	VND
<b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>16.984.717.645</b>	<b>5.139.998.686</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>16.984.717.645</b>	<b>5.139.998.686</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		-	172.363.609
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.08	1.500.671.538	1.503.605.325
4. Phải trả người lao động	314		-	51.177.319
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.09	2.744.433.058	1.626.039.182
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.10	1.088.000	78.288.202
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.11	12.322.250.000	1.292.250.000
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		416.275.049	416.275.049
<b>B- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>312.944.218.291</b>	<b>309.098.163.995</b>
<b>II. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.12</b>	<b>312.944.218.291</b>	<b>309.098.163.995</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		300.000.000.000	300.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411b		300.000.000.000	300.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(148.500.000)	(148.500.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.248.825.147	1.248.825.147
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		11.843.893.144	7.997.838.848
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		7.997.838.848	13.239.378.405
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.846.054.296	(5.241.539.557)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>329.928.935.936</b>	<b>314.238.162.681</b>

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2019

Người lập

Kế toán trưởng

Chủ tịch HĐQT





Nguyễn Thị Hoa

Nguyễn Thị Hoa

Nguyễn Công Cường



**CÔNG TY CỔ PHẦN CNC CAPITAL VIỆT NAM**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B02-DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.01	136.082.490	5.738.936.342
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		136.082.490	5.738.936.342
4. Giá vốn hàng bán	11	6.02	135.847.904	6.070.125.102
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)</b>	<b>20</b>		<b>234.586</b>	<b>(331.188.760)</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.03	149.440	281.008
7. Chi phí tài chính	22		-	3.616.619.102
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	317.274.487
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.04	(5.018.487.114)	1.289.262.614
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>5.018.871.140</b>	<b>(5.236.789.468)</b>
11. Thu nhập khác	31		-	6
12. Chi phí khác	32		1.068.313.088	4.750.095
<b>13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)</b>	<b>40</b>	<b>6.05</b>	<b>(1.068.313.088)</b>	<b>(4.750.089)</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>3.950.558.052</b>	<b>(5.241.539.557)</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.06	104.503.756	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>3.846.054.296</b>	<b>(5.241.539.557)</b>
18. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	70	6.07	128	(175)

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2019

Người lập



Nguyễn Thị Hoa

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Hoa

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Công Cường



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp trực tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	4.725.829.634	71.109.404.244
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(179.000.000)	(141.253.860.982)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(379.099.245)	(1.269.948.497)
4. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	152.243.763.968	78.860.849.249
5. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(27.140.677.038)	(6.177.993.755)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>	<i>129.270.817.319</i>	<i>1.268.450.259</i>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(258.400.000.000)	-
2. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	115.200.000.000	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	149.440	281.008
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>	<i>(143.199.850.560)</i>	<i>281.008</i>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	19.000.000.000	-
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(7.970.000.000)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>11.030.000.000</i>	<i>-</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>(2.899.033.241)</b>	<b>1.268.731.267</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>2.925.394.086</b>	<b>1.656.666.865</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	(4.046)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>26.360.845</b>	<b>2.925.394.086</b>

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2019

Người lập



Nguyễn Thị Hoa

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Hoa

Chủ tịch HĐQT  
  
 CÔNG TY CỔ PHẦN  
**CNC CAPITAL**  
 VIỆT NAM  
 THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Công Cường



**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam (tiền thân là Công ty Cổ phần Đầu tư KSQ) là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0101971512 đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 01 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 09 tháng 11 năm 2018.

Tên giao dịch quốc tế: CNC CAPITAL VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt là: CNC CAPITAL VIET NAM.,JSC

Trụ sở chính của Công ty tại A28, BT6, khu đô thị Mỹ Đình 2, đường Trần Văn Cẩn, phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Công ty đang niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là KSQ theo công văn số 0911/2018/CV-KSQ về việc công bố thông tin trên cổng thông tin điện tử.

Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam là 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng), được chia thành 30.000.000 cổ phần, trong đó:

- Ông Vương Văn Ba nắm giữ 2.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 6,67% vốn chủ sở hữu;
- Các cổ đông khác nắm giữ 28.000.000 cổ phần, chiếm 93,33% vốn chủ sở hữu.

**Lĩnh vực kinh doanh:** Xây dựng và thương mại

**Ngành nghề kinh doanh:**

- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản
- Sản xuất sắt, thép, gang;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, bán buôn đồ ngũ kim, bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác: Bán buôn thiết bị nhiệt, điện lạnh, điện dân dụng, thiết bị cấp nước, thiết bị phụ tùng ô tô, xe máy, máy dân dụng và máy móc các loại, thiết bị văn phòng, đồ mộc dân dụng, mộc mỹ nghệ, trang thiết bị y tế, thiết bị phòng cháy, thiết bị dạy nghề và thiết bị nghiên cứu dạy học; bán buôn thiết bị, máy móc công nghiệp; điện tử viễn thông, vi tính - tin học; mua bán thiết bị trường học; mua bán các trang thiết bị phòng thí nghiệm, hóa học, sinh học, vật lý; mua bán thang máy; mua bán hệ thống tủ điện công nghiệp, dân dụng; mua bán hệ thống âm thanh ánh sáng, truyền hình, tổng đài; mua bán hệ thống điều hòa thông gió; mua bán hệ thống bếp; giặt là công nghiệp; mua bán hệ thống Sauna, Steam; mua bán hệ thống khí y tế, khí công nghiệp; bán buôn máy móc thiết bị y tế;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Tái chế phế liệu;
- Khai thác khí đốt tự nhiên;
- Khai thác quặng sắt;
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;
- Khai thác quặng kim loại quý hiếm;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón;
- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;



- Sản xuất linh kiện điện tử;
- Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính;
- Sản xuất thiết bị truyền thông;
- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng;
- Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện;
- Sản xuất pin và ắc quy;
- Sản xuất dây cáp, sợi cáp Quang học;
- Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác;
- Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại;
- Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng;
- Sản xuất đồ điện dân dụng;
- Sản xuất thiết bị điện khác;
- Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy);
- Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu;
- Sản xuất máy bơm, máy nén, voi và van khác;
- Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động;
- Sản xuất lò nướng, lò chuyên và lò nung;
- Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp;
- Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính);
- Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén;
- Sản xuất máy thông dụng khác;
- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;
- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Sửa chữa thiết bị khác;
- Lắp đặt máy móc thiết bị công nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; mua bán hóa chất cơ bản (trừ hóa chất Nhà nước cấm); mua bán máy khí công nghiệp; buôn bán sản phẩm dệt may, vải sợi các loại; bán buôn, bán lẻ vật tư tiêu hao ngành y tế;
- Bán buôn tổng hợp;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Xây dựng nhà để ở;
- Quảng cáo;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận;
- Xây dựng công trình đường sắt;
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Xây dựng công trình điện;
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước;
- Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc;
- Xây dựng công trình công ích khác – chi tiết xây dựng công trình xử lý bùn;
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục;
- Xây dựng công trình thủy;
- Khai thác và thu gom than cứng;



- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí;
- Khai thác và thu gom than non;
- Khai thác dầu thô;
- Khai thác gỗ;
- Khai thác lâm sản khác trừ gỗ;
- Trồng rừng, chăm sóc rừng, và ươm giống cây lâm nghiệp;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển; chi tiết cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển; cho thuê máy móc, thiết bị, và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh;
- Giáo dục nhà trẻ;
- Giáo dục mẫu giáo;
- Giáo dục tiểu học.

**2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**Kỳ kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

**Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VNĐ)

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành.

**Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2018.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn) và Tiền đang chuyển

Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh thu-chi.





**Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính**

- Các khoản đầu tư khác: Được ghi nhận theo phương pháp giá gốc.

**Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư**

Các khoản đầu tư vào công ty con được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có). Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi các công ty này bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn hoặc khoản dự phòng do suy giảm giá trị các khoản đầu tư vào các công ty này (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư). Mức trích lập dự phòng tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế theo hướng dẫn tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 và Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/06/2013 sửa đổi bổ sung Thông tư 228/2009/TT-BTC và các quy định kế toán hiện hành.

**Nguyên tắc kế toán nợ phải thu**

Các khoản Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác được ghi nhận theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán, gồm cả các khoản phải thu giữa công ty mẹ và công ty con). Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo hóa đơn, chứng từ phát sinh.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại.

Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo hướng dẫn tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009.

**Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung (nếu có), để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

**Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước**

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.

Chi phí trả trước được ghi nhận theo giá gốc và được phân loại theo ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ vào thời gian trả trước của từng hợp đồng.

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời gian từ 01 năm trở lên. Các chi phí này được phân bổ dần vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng không quá 03 năm.



**Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con).
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

**Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Chi phí phải trả của Công ty là chi phí trích trước lãi tiền vay ngân hàng phát sinh trong kỳ chưa thực hiện chi trả.

**Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của các thành viên góp vốn.

Phân phối lợi nhuận của Công ty được thực hiện theo quyết định của Hội đồng quản trị, quy định của Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi kết quả giao dịch hàng hóa được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán;
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Đối với tiền lãi tiền gửi và thu nhập khác: Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

**Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán**

Bao gồm giá vốn của sản phẩm, dịch vụ bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã ghi nhận trong kỳ.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

N:  
CÔ  
TI  
KIỂM  
PAI  
3H



**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí đi vay**

Chi phí đi vay ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ trường hợp được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của Cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Các bên liên quan**

Được coi là các bên liên quan là các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Người quản lý của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CNC CAPITAL VIỆT NAM**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****5.01 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Tiền mặt	1.662.648	2.901.166.194
Tiền gửi ngân hàng	24.698.197	24.227.892
<b>Cộng</b>	<b>26.360.845</b>	<b>2.925.394.086</b>

**5.02 Phải thu khách hàng**

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Công ty CP PIV	3.235.144.000	3.235.144.000
Công ty CP Xây dựng D&T Việt Nam	-	4.723.978.895
Công ty TNHH Lâm Nam	3.246.603.161	3.260.566.770
Phải thu khách hàng khác	107.940.000	118.500.000
<b>Cộng</b>	<b>6.589.687.161</b>	<b>11.338.189.665</b>

**5.03 Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Công ty CP TM và XD Trần Nguyên	-	51.000.000.000
Công ty CP TM và DV vụ Kim Diệp	-	51.000.000.000
Công ty TNHH RCE Việt Nam	-	18.500.000.000
Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM	55.000.000	-
Trả trước cho khách hàng khác	-	33.085.491
<b>Cộng</b>	<b>55.000.000</b>	<b>120.533.085.491</b>

**5.04 Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2018 (VND)		01/01/2018 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Công ty TNHH Xây dựng Việt Phát (1)	40.000.000.000	-	40.000.000.000	-
Công ty TNHH Phát triển Giáo dục Nam Hà Nội (2)	-	-	5.000.000.000	-
Ông Ngô Tiến Cường (3)	97.920.000.000	-	-	-
Bà Nguyễn Thị Lan Hương (4)	160.480.000.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>298.400.000.000</b>	<b>-</b>	<b>45.000.000.000</b>	<b>-</b>



- (1) Khoản góp vốn của Công ty vào Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Việt Phát theo hợp đồng góp vốn số 03/2014/HĐGV-KSQ.VP ngày 22/08/2014 về việc đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất cửa nhựa lõi thép tại huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương với tổng mức đầu tư dự kiến là 103,34 tỷ đồng. Thời hạn thực hiện hợp đồng 5 năm, kết thúc vào tháng 8/2019.

Tuy nhiên tiến độ triển khai dự án bị chậm trễ so với kế hoạch nên các bên đã ký Phụ lục Hợp đồng số 2512/2018/PLHĐGV-KSQ.VP ngày 25/12/2018 về việc gia hạn thời hạn thực hiện hợp đồng đến quý 4/2023. Trong quá trình triển khai dự án, Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Việt Phát thường xuyên gửi các báo cáo về tình hình thực hiện dự án cho Công ty. Nguyên nhân tiến độ đầu tư dự án bị chậm trễ là do: Có sự thay đổi thiết kế nhà xưởng cho phù hợp với công nghệ sản xuất dẫn đến mất một khoảng thời gian chờ thiết kế và chờ xin sửa đổi giấy phép xây dựng; Thay đổi phương thức từ đấu thầu, lựa chọn nhà thầu cung cấp thiết bị sang phương thức tự thực hiện, mua sắm lắp đặt thiết bị cho dự án; Thay đổi phương án từ nhập khẩu thiết bị của Trung Quốc sang nhập khẩu của Đức do thiết bị của Trung Quốc không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng.

Hiện tại, dự án đang trong giai đoạn hoàn thiện, lắp đặt thiết bị, vận hành chạy thử, nghiệm thu bàn giao để chuẩn bị đi vào động sản xuất kể từ Quý 4/2019 theo kế hoạch của các bên tham gia góp vốn.

- (2) Khoản thu hồi nợ lãi của Công ty TNHH Phát triển giáo dục Nam Hà Nội ngày 20/09/2018.
- (3) Số tiền Công ty Cổ phần Đầu tư CNC Capital Việt Nam ứng trước cho Ông Ngô Tiến Cường để mua cổ phần của Ông Cường tại Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà theo hợp đồng nguyên tắc số 01/2018/HĐCN-CN-KSQ ngày 21/09/2018 và Phụ lục hợp đồng nguyên tắc số 01/2018/PLHĐNT/CN-CNC ngày 01/12/2018.
- (4) Số tiền Công ty Cổ phần Đầu tư CNC Capital Việt Nam ứng trước cho Bà Nguyễn Thị Lan Hương để mua cổ phần của Bà Hương tại Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà theo hợp đồng nguyên tắc số 02/2018/HĐCN-CN-KSQ ngày 21/09/2018 và Phụ lục hợp đồng nguyên tắc số 02/2018/PLHĐNT/CN-CNC ngày 03/12/2018.
- Tính đến thời điểm lập báo cáo này (05/04/2019), Công ty đã có các báo cáo về ngày trở thành cổ đông lớn và hiện đang nắm giữ 19% số cổ phiếu của Công ty CP BOT Cầu Thái Hà.

**5.05 Hàng tồn kho**

	31/12/2018 (VND)		01/01/2018 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng hóa	17.628.180	-	24.953.545.115	-
<b>Cộng</b>	<b>17.628.180</b>	<b>-</b>	<b>24.953.545.115</b>	<b>-</b>

**5.06 Chi phí trả trước ngắn hạn**

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Công cụ dụng cụ phân bổ dần	29.340.446	36.000.000
<b>Cộng</b>	<b>29.340.446</b>	<b>36.000.000</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CNC CAPITAL VIỆT NAM**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kế thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**5.07 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

	31/12/2018 (VND)		01/01/2018 (VND)	
	Giá trị ghi số	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<b>Đầu tư và công ty liên kết</b>	<b>24.800.000.000</b>	-	<b>24.800.000.000</b>	<b>1.975.939.890</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư thiết bị Công nghiệp Hữu Nghị (*)	-	-	-	1.975.939.890
Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Thiết bị Toàn Phát (**)	24.800.000.000	-	24.800.000.000	-
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	-	-	-	<b>1.785.002.338</b>
Công ty Cổ phần VIALIFE (*)	-	-	-	1.266.708.680
Công ty Cổ phần Công nghiệp Quốc tế Bích San (*)	-	-	-	518.293.658
<b>Cộng</b>	<b>24.800.000.000</b>	-	<b>24.800.000.000</b>	<b>3.760.942.228</b>

(\*) Theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 1711/KSQ/NQ-HĐQT ngày 05 tháng 11 năm 2018 thông qua việc bán 100% cổ phần thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần KSQ tại các Công ty:

- Công ty Cổ phần Đầu tư thiết bị công nghiệp Hữu Nghị số lượng là 1.500.0000 Cổ phần. Hợp đồng chuyển nhượng số 01/2018/CNCP/CNC-NTH ngày 26/11/2018 giữa Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam và Ông Ngô Tiến Hải.

- Công ty Cổ phần Vialife số lượng là 590.000 Cổ phần. Hợp đồng chuyển nhượng số 01/2018/CNCP/CNC-VIA ngày 03/12/2018 giữa Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam và Bà Phạm Thị Mai Hương.

- Công ty Cổ phần Công nghiệp quốc tế Bích San với số lượng 2.000.000 Cổ phần. Hợp đồng chuyển nhượng số 01/2018/CNCP/CNC-VVT ngày 05/12/2018 giữa Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam và Ông Vương Văn Tiến.

(\*\*) Căn cứ vào Nghị quyết số 2310/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Đại Hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần KSQ thông qua việc góp vốn thành lập công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh thiết bị Toàn Phát với số tiền là 24.800.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 19,84%. Hình thức đầu tư góp vốn bằng hàng hóa tồn kho.

Căn cứ vào biên bản thỏa thuận góp vốn ngày 23 tháng 12 năm 2018 về việc thành lập Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh thiết bị Toàn Phát giữa Công ty Cổ phần PIV, Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam và Ông Nguyễn Văn Tinh, số vốn điều lệ các bên thống nhất là 125.000.000.000 tỷ đồng. Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam đã thực hiện góp đủ vốn 24.800.000.000 đồng theo giấy chứng nhận góp vốn số 01/2018/GXN-TP ngày 31/12/2018. Tại ngày 31/12/2018 Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh thiết bị Toàn Phát được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy phép kinh doanh số 0108565950 ngày 28/12/2018.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CNC CAPITAL VIỆT NAM**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**5.08 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	01/01/2018 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	31/12/2018 VND
<b>Phải nộp</b>	<b>1.503.605.325</b>	<b>151.561.213</b>	<b>154.495.000</b>	<b>1.500.671.538</b>
Thuế giá trị gia tăng	1.325.310.687	151.561.213	154.495.000	1.322.376.900
Thuế TNDN	92.204.638	-	-	92.204.638
Thuế thu nhập cá nhân	86.090.000	-	-	86.090.000
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-

**5.09 Chi phí phải trả ngắn hạn**

	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
Lãi vay phải trả	994.758.357	994.758.357
Chi phí phải trả khác	1.749.674.701	631.280.825
<i>Phải trả phí kiểm toán</i>	<i>100.000.000</i>	-
<i>Tiền phạt chậm nộp thuế</i>	<i>1.018.393.876</i>	-
<i>Chi phí phải trả khác</i>	<i>631.280.825</i>	-
<b>Cộng</b>	<b>2.744.433.058</b>	<b>1.626.039.182</b>

**5.10 Phải trả phải nộp ngắn hạn khác**

	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
Bảo hiểm xã hội	-	59.313.933
Bảo hiểm y tế	-	8.362.944
Bảo hiểm thất nghiệp	-	3.750.053
Phải trả, phải nộp khác	1.088.000	6.861.272
<b>Cộng</b>	<b>1.088.000</b>	<b>78.288.202</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CNC CAPITAL VIỆT NAM**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**5.11 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	01/01/2018 (VND)		Số trong năm (VND)		31/12/2018 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay cá nhân</b>						
Nguyễn Văn Tình (*)	-	-	19.000.000.000	7.970.000.000	11.030.000.000	11.030.000.000
<b>Vay ngân hàng</b>						
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Mỹ Đình (**)	1.292.250.000	1.292.250.000	-	-	1.292.250.000	1.292.250.000
<b>Cộng</b>	<b>1.292.250.000</b>	<b>1.292.250.000</b>	<b>19.000.000.000</b>	<b>7.970.000.000</b>	<b>12.322.250.000</b>	<b>12.322.250.000</b>

(\*) Vay cá nhân ông Nguyễn Văn Tình theo hợp đồng số 1812/2018/HĐVT ngày 18 tháng 12 năm 2018. Lãi suất 0%. Mục đích vay phục vụ nhu cầu tài chính của Công ty.

(\*\*) Hợp đồng tín dụng số 317.13.833.938942 ngày 07/06/2013 giữa Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Mỹ Đình và Công ty đã quá hạn. Công ty và Ngân hàng đang làm việc để giải quyết khoản nợ này.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CNC CAPITAL VIỆT NAM**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**5.12 Vốn chủ sở hữu****a. Bảng đối chiếu biến động Vốn chủ sở hữu**

Đơn vị: VND

	Vốn góp của Chủ sở hữu	Thặng dư vốn CP	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư 01/01/2017	300.000.000.000	(148.500.000)	1.248.825.147	13.239.378.405	314.339.703.552
Tăng trong năm	-	-	-	(5.241.539.557)	(5.241.539.557)
Lãi trong năm	-	-	-	(5.241.539.557)	(5.241.539.557)
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2017	300.000.000.000	(148.500.000)	1.248.825.147	7.997.838.848	309.098.163.995
Số dư tại 01/01/2018	300.000.000.000	(148.500.000)	1.248.825.147	7.997.838.848	309.098.163.995
Tăng trong năm	-	-	-	3.846.054.296	3.846.054.296
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	3.846.054.296	3.846.054.296
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2018	300.000.000.000	(148.500.000)	1.248.825.147	11.843.893.144	312.944.218.291

**CÔNG TY CỔ PHẦN CNC CAPITAL VIỆT NAM**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**b. Chi tiết vốn đầu tư của Chủ sở hữu**

	31/12/2018	
	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Ông Vương Văn Ba	2.000.000	6,67
Các đồng khác	28.000.000	93,33
<b>Cộng</b>	<b>30.000.000</b>	<b>100</b>

**c. Các giao dịch về Vốn chủ sở hữu**

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	300.000.000.000	300.000.000.000
Vốn góp tại đầu năm	300.000.000.000	300.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp tại cuối năm	300.000.000.000	300.000.000.000
Chia cổ tức, phân phối lợi nhuận, trích quỹ	-	-

**d. Cổ phiếu**

	31/12/2018 Cổ phiếu	01/01/2018 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	30.000.000	30.000.000
Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	30.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	30.000.000	30.000.000
Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	30.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN CNC CAPITAL VIỆT NAM**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH****6.01 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	136.082.490	5.738.936.342
<b>Cộng</b>	<b>136.082.490</b>	<b>5.738.936.342</b>

**6.02 Giá vốn hàng bán**

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Giá vốn dịch vụ cung cấp	135.847.904	6.070.125.102
<b>Cộng</b>	<b>135.847.904</b>	<b>6.070.125.102</b>

**6.03 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Lãi tiền gửi	149.440	281.008
<b>Cộng</b>	<b>149.440</b>	<b>281.008</b>

**6.04 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Chi phí nhân viên quản lý	424.574.391	1.200.892.157
Chi phí đồ dùng văn phòng	4.191.495	-
Thuế, phí, lệ phí	3.612.700	-
Chi phí dự phòng	3.527.748.561	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	281.400.340	308.730.836
Chi phí khác bằng tiền	15.785.636	230.687.552
Tăng/Giảm dự phòng nợ phải thu khó đòi (*)	(9.275.800.237)	(451.047.931)
<b>Cộng</b>	<b>(5.018.487.114)</b>	<b>1.289.262.614</b>

(\*) Công ty thực hiện hoàn nhập dự phòng của các khoản đầu tư và các khoản phải thu ngắn hạn đã trích lập từ những năm trước, nay thu hồi được. Cụ thể:

- Giá trị dự phòng đối với khoản nợ lãi phải thu 5 tỷ của Công ty TNHH Phát triển Giáo dục Nam Hà Nội (TM 5.04) nay thu hồi được: 1.987.109.480 đồng.
- Giá trị dự phòng đối với các khoản ứng trước cho người bán (TM5.03) nay thu hồi được: 7.288.690.757 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CNC CAPITAL VIỆT NAM**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**6.05 Lợi nhuận khác**

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Thu nhập khác	-	6
Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	6
<b>Chi phí khác</b>	<b>1.068.313.088</b>	<b>4.750.095</b>
Tiền phạt nộp chậm thuế	1.018.393.876	-
Tiền thuế GTGT truy thu sau thanh tra thuế	40.330.804	-
Chi phí khác	9.588.408	4.750.095
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>(1.068.313.088)</b>	<b>(4.750.089)</b>

**6.06 Chi phí thuế TNDN hiện hành**

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>3.950.558.052</b>	<b>(5.241.539.557)</b>
Điều chỉnh tăng các chi phí không được trừ	-	-
<b>Tổng thu nhập chịu thuế</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<i>Thuế suất TNDN theo quy định hiện hành</i>	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp theo thuế suất 20%	-	-
Thuế TNDN phải nộp theo biên bản thanh tra thuế	104.503.756	-
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>104.503.756</b>	<b>-</b>

**6.07 Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Lợi nhuận sau Thuế TNDN	3.846.054.296	(5.241.539.557)
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	30.000.000	30.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>	<b>128</b>	<b>(175)</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CNC CAPITAL VIỆT NAM**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**7. THÔNG TIN KHÁC****7.01 Công cụ tài chính**

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	26.360.845	2.925.394.086
Phải thu khách hàng và phải thu khác	304.989.687.161	56.338.189.665
Đầu tư dài hạn	24.800.000.000	115.200.000.000
<b>Tổng</b>	<b>329.816.048.006</b>	<b>177.208.016.809</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>		
Các khoản vay	12.322.250.000	1.292.250.000
Phải trả người bán và phải trả khác	1.088.000	250.651.811
Chi phí phải trả	2.744.433.058	1.626.039.182
<b>Tổng</b>	<b>15.067.771.058</b>	<b>3.168.940.993</b>

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán, do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá trị cổ phiếu đầu tư mua của Công ty chưa niêm yết được ghi nhận theo mệnh giá đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

***Quản lý rủi ro tài chính***

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

***Rủi ro thị trường***

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá hàng hóa nguyên liệu đầu vào, tỷ giá hối đoái, lãi suất và các chủ chương chính sách của Nhà Nước.

***Quản lý rủi ro về tỷ giá***

Trong năm, Công ty không phát sinh giao dịch bằng ngoại tệ, do đó Công ty sẽ ít gặp phải rủi ro đáng kể khi tỷ giá có sự biến động.

***Quản lý rủi ro về lãi suất***

Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn, dài hạn và vay các cá nhân theo hợp đồng tại thời điểm lập Báo cáo tài chính không lớn, chiếm tỷ lệ khoảng 3,7%/Tổng Tài sản của Công ty. Do đó Công ty sẽ gặp rủi ro không đáng kể về lãi suất khi có sự điều chỉnh lãi suất trên thị trường.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CNC CAPITAL VIỆT NAM**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****Mẫu B 09-DN*****Rủi ro tín dụng***

Rủi ro tín dụng xảy ra khi có khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

***Quản lý rủi ro thanh khoản***

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận. Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và công nợ tài chính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả:

	<b>31/12/2018</b>		
	<b>Dưới 1 năm VND</b>	<b>Từ 1-5 năm VND</b>	<b>Tổng VND</b>
<b>Tài sản tài chính</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	26.360.845	-	26.360.845
Phải thu khách hàng và phải thu khác	304.989.687.161	-	304.989.687.161
Đầu tư dài hạn	-	24.800.000.000	24.800.000.000
<b>Tổng</b>	<b>305.016.048.006</b>	<b>24.800.000.000</b>	<b>329.816.048.006</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>			
Các khoản vay	12.322.250.000	-	12.322.250.000
Phải trả người bán và phải trả khác	1.088.000	-	1.088.000
Chi phí phải trả	2.744.433.058	-	2.744.433.058
<b>Tổng</b>	<b>15.067.771.058</b>	<b>-</b>	<b>15.067.771.058</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>289.948.276.948</b>	<b>24.800.000.000</b>	<b>314.748.276.948</b>

**7.02 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CNC CAPITAL VIỆT NAM**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**7.03 Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh tại ngày 01/01/2018 được lấy từ báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA), Báo cáo kiểm toán số 378/BCKT/TC/NV8 phát hành ngày 30/3/2018, Kiểm toán viên đưa ra ý kiến ngoại trừ các khoản mục hàng tồn kho, khoản phải thu khác từ lãi đầu tư và khoản đầu tư tài chính dài hạn. Ngoài ra, Kiểm toán viên còn nêu ra một số vấn đề nhấn mạnh và vấn đề khác. Trong số các vấn đề đó, có một vài vấn đề đã được giải quyết trong năm 2018, và một vài vấn đề vẫn còn ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2019

Người lập

Kế toán trưởng

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Thị Hoa

Nguyễn Thị Hoa

Nguyễn Công Cương

